

Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 25 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2019/TLST-VHN ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Thị Cẩm T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường Z, thị xã Q, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông Trần Đắc S, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Ấp X2, xã Y2, huyện Z2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đắc S và bà Phạm Thị Cẩm T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X3, huyện Y3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 03/4/2013, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20, quyển số 01/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 17/01/2019, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông Trần Đắc S và bà Phạm Thị Cẩm T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Đắc S và bà Phạm Thị Cẩm T có 01 con chung tên Trần Huy Ph, sinh ngày 25/5/2014, khi ly hôn ông S và bà T thỏa thuận, bà T trực tiếp nuôi con chung, ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

[3] Về tài sản chung: Không có

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Trần Đắc S và bà Phạm Thị Cẩm T tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đắc S và bà Phạm Thị Cẩm T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Phạm Thị Cẩm T và ông Trần Đắc S có 01 con chung. Giao con chung Trần Huy Ph, sinh ngày 25/5/2014 cho bà Phạm Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Đắc S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Trần Đắc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Đắc S và bà Phạm Thị Cẩm T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0006770 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Trần Đắc S và bà Phạm Thị Cẩm T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Mỹ Xuân;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Minh Nghĩa

